TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 600/2019/HC-PT
Ngày 28 tháng 8 năm 2019
V/v: "Khiếu kiện giải quyết khiếu nại; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc: "Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2017/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1844/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L , sinh năm 1961 (có mặt)

2. Ông Phạm Tấn K , sinh năm 1959 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu Hùng P , sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BÌNH T ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó chủ tịch UBND quận Bình Thủy. (vắng mặt)

Địa chỉ: Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bà Nguyễn Kim P1, sinh năm 1981. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Chiến H (có mặt)

Địa chỉ: quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo*:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ L , ông Phạm Tấn K .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện - ông Nguyễn Hữu Hùng P trình bày:

Ông K , bà L có 02 phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án chợ Sang Trắng, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Phần đất thứ nhất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ: Ông K , bà L được Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD352260 ngày 06/01/2006. Phần đất này bị thu hồi theo Quyết định 988/QĐ-UBND ngày 08/4/2008 của Ủy ban nhân dân quận BÌNH T nhưng ông bà không nhận được quyết định. Ngày 26/9/2016 Chủ tịch UBND Bình T ban hành Quyết định 2437/QĐ-UBND cưỡng chế thi hành Quyết định 988 nêu trên. Ông bà không đồng ý vì còn đang khiếu nại giá bồi thường về đất và vật kiến trúc trên đất.

- Phần đất thứ hai không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối diện số 143A/4, diện tích 40.5m^2. Ông K , bà L đã xây dựng nhà kiên cố và ở ổn định từ năm 1985 đến nay. Do phần đất này thuộc dự án chợ Sang Trắng nên UBND quận Bình T yêu cầu gia đình bà L tháo dỡ nhà không bồi thường về đất mà chỉ bồi thường giá vật kiến trúc trên đất vào năm 2007, trong khi năm 2013 ông K , bà L đã sửa chữa, nâng cấp nhà mới. Ngày 11/7/2016 Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định 2059/QĐ-KPHQ về việc khắc phục hậu quả, buộc ông K , bà L tháo dỡ nhà trên diện tích 40.5m^2. Ngày 09/8/2016 Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định 2437/QĐ-CC ngày 09/8/2016 và Quyết định 3464/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định khắc phục hậu quả.

- Đối với Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc giải quyết khiếu nại, ông K , bà L chỉ yêu cầu hủy một phần quyết định.

Từ những căn cứ nêu trên, người khởi kiện yêu cầu các vấn đề sau:

1/ Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2059/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2016 về việc khắc phục hậu quả.

2/ Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2437/QĐ-CC ngày 09/8/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định khắc phục hậu quả.

3/ Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 3464/QĐ-CC ngày 21/11/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định khắc phục hậu quả.

4/ Yêu cầu hủy một phần Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 về việc giải quyết khiếu nại.

5/ Yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2878/QĐ-CC ngày 26/9/2016 về cưỡng chế thu hồi đất.

6/ Yêu cầu thỏa thuận giá đền bù đối với phần đất 40.5m^2 không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần đất 76.2m^2 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng Quyết định 2437/QĐ-CC ngày 09/8/2016 đã bị thay thế bằng Quyết định 3464/QĐ-CC ngày 21/11/2016 nên không còn giá trị. Do đó, người khởi kiện đề nghị rút yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2437 nêu trên.

Người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T trình bày:

Theo Công văn 2897/UBND-TD ngày 21/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T cho rằng: Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành các quyết định bị kiện thực hiện đúng trình tự, thủ tục; đúng thẩm quyền và nội dung phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L , ông Phạm Tấn K .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ D trình bày*:*

Theo Công văn số 34/DCH ngày 31/3/2017, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ D cho rằng: Công ty không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì liên quan đối với các bên đương sự trong vụ án. Do đó, đề nghị Tòa án xét xử vụ án đúng theo quy định pháp luật và xin vắng mặt tại Tòa án các cấp.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 06/2017/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại 2011.

Căn cứ Điều 71, khoản 6 Điều 210của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Điều 38, Điều 58, Điều 65, 66, Điều 85, Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012;

Căn cứ Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu của của ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc hủy Quyết định 2059/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Bác yêu cầu của ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L về hủy một phần Quyết định 2590/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc giải quyết khiếu nại.

- Bác yêu cầu của ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc hủy toàn bộ các Quyết định 2878/QĐ-CC ngày 26/9/2016 về cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định 3464/QĐ-CC ngày 21/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về cưỡng chế thi hành Quyết định khắc phục hậu quả.

Đình chỉ yêu cầu hủy quyết định số 2437/QĐ-CC ngày 09/8/2016 do người khởi kiện rút yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2018 người khởi kiện ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện cụ thể:

Hủy toàn bộ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2059 và Quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3464. Lý do: Diện tích đất 40.5m^2 (chưa được cấp GCN QSDĐ) bị lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng số 06/BB-VPHC nhưng biên bản này lại căn cứ vào Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 15/01/2008 của UBND Thành phố Cần Thơ về việc thu hồi đất và quản lý để đầu tư xây dựng chợ Sang Trắng để cho rằng ông K xây dựng không hợp pháp trên đất đã bị thu hồi là không có cơ sở, vì tại văn bản số 2897/UBND-TD do UBND quận Bình T ban hành có nội dung: "*Hiện trạng công trình nhà ở đã xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2001...*" Như vậy, việc ông K xây dựng nhà ở trước khi có quyết định thu hồi nên không thể căn cứ vào quyết định thu hồi này để xử phạt ông K về hành vi xây dựng trên đất bị thu hồi.

Hủy một phần Quyết định 2590/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận Bình T và buộc UBND quận Bình T ban hành quyết định thu hồi và bồi thường về đất đối với diện tích 40.5m^2 đối diện phường Trà Nóc do ông Phạm Tấn K sử dụng trước ngày 15/10/1993. Lý do: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với phần đất 40.5m^2 của ông K UBND không chứng minh được ông K đã có một trong các hành vi quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định 84. Do đó, việc UBND huyện Bình T không thu hồi và không bồi thường, hỗ trợ cho ông K là không đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo và nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mắt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ông K , bà L khởi kiện các Quyết định 2059/QĐ-KPHQ được Chủ tịch UBND quận Bình T ngày 11/7/2016 (viết tắt là quyết định 2059), Quyết định 3464/QĐ-CC được Chủ tịch UBND quận Bình T ngày 21/11/2016 (viết tắt quyết định 3464), Quyết định 2878/QĐ-CC được Chủ tịch UBND quận Bình T ngày 26/9/2016 (viết tắt quyết định 2878), Quyết định 2590/QĐ-UBND được Chủ tịch UBND quận Bình T ngày 30/8/2016 (viết tắt quyết định 2590) vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu kháng cáo buộc UBND quận Bình T cung cấp chứng cứ là sơ đồ phân lô của chợ Sang Trắng, bảng giá cho thuê kiot, lô sạp chợ Sang Trắng.

Xét thấy, yêu cầu kháng cáo này không thuộc phạm vi khởi kiện ban đầu nên cấp sơ thẩm không xem xét nên không thuộc thẩm quyền của Tòa án phúc thẩm. Mặt khác, sơ đồ phân lô sạp, kiot chợ Sang Trắng cũng không liên quan đến việc giải quyết vụ án hành chính, nội dung kháng cáo của người khởi kiện nên không được chấp nhận.

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy các Quyết định 2059, một phần Quyết định 3464, Quyết định 2878, một phần Quyết định 2590 Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

[2.1.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Các Quyết định nêu trên ban hành theo đúng quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật đất đai năm 2013 như tòa sơ thẩm xác định là có căn cứ.

[2.1.2] Xét nội dung các quyết định bị kiện:

- Đối với Quyết định 2590/QĐ-UBND: Người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định 2590/QĐ-UBND cụ thể:

+ Đối với yêu cầu bồi thường diện tích 40.5m^2 đất không có Giấy theo giá thỏa thuận với Công ty D :

Bà L cho rằng phần đất này bà khai hoang mà có nhưng theo biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai phường Trà Nóc ngày 18/5/2007 xác nhận, phần đất 40.5m^2 là đất công do Nhà nước quản lý.

Mặt khác, căn cứ vào bản đồ 299 ngày 12/5/1985 phần đất tại thửa 150 có diện tích 1.993m^2 là của Công ty TNHH X của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ để sử dụng. Có bao gồm luôn phần đất không có giấy của ông K , bà L đang sử dụng. Do vậy, có căn cứ để cho rằng đây là đất công thuộc quyền quản lý của nhà nước. Ông K , bà L tự chiếm dụng, xây dựng nhà trên đất để buôn bán nên không đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Do vậy, việc người khởi kiện yêu cầu UBND quận Bình T ra quyết định thu hồi đất và yêu cầu được bồi thường diện tích đất 40.5m^2 theo giá thỏa thuận với chủ đầu tư Công ty D là không có căn cứ.

+ Đối với yêu cầu được bồi thường diện tích đất 76.2 m^2 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng theo giá thỏa thuận với Công ty D .

Căn cứ vào Công văn 2457/UBND-XDCB ngày 26/12/2009 của UBND quận Bình Thủy đề nghị Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình T tạm ngưng chi trả tiền bồi thường. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 thì "*bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường*". Do đó, ngày 25/9/2015 UBND quận Bình T ban hành Quyết định 4293/QĐ-UBND phê duyệt lại kinh phí bồi thường dự án chợ Sang Trắng cho ông Khiêm, bà Lệ theo giá đất năm 2015 (Căn cứ theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của UBND Thành phố Cần Thơ) là phù hợp với quy định pháp luật.Yêu cầu thỏa thuận giá với Công ty D của người khởi kiện là không có cơ sở.

+ Đối với yêu cầu bồi thường vật kiến trúc theo hiện trạng năm 2016:

Căn cứ vào biên bản điều tra bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng ngày 20/4/2007,bà L có ký tên xác nhận hiện trạng căn nhà trên đất không có Giấy CNQSDĐ thì chỉ có phần nhà trệt và gác ván, đồng hồ điện câu đuôi.

Căn cứ vào biên bản đo vẽ hiện trạng nhà ngày 17/7/2008 và biên bản đo đạc ngày 09/9/2016 thì diện tích căn nhà trên đất (có Giấy CNQSDĐ) hiện tại lớn hơn diện tích căn nhà vào năm 2008 là 19.07m^2. Theo Công văn 130/UBND ngày 05/10/2016 của UBND phường Trà Nóc xác định thì ông K , bà L không có cơi nới diện tích nhà nên công nhận. Tuy nhiên, về kết cấu nhà có thay đổi (những hạng mục Gác gỗ, mái tole đòn tay gỗ, sân gạch men, ống PVC phi 21 phát sinh sau kiểm kê năm 2008) do lúc nâng cấp đô thị năm 2011 nhưng phường không có ban hành quyết định xử phạt lĩnh vực xây dựng.

Theo quy định tại Điều 18 Nghị định 197/2004/NĐ-CP và Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND Thành phố Cần Thơ thì trường hợp nhà, vật kiến trúc sửa chữa, xây dựng sau khi có quy hoạch thì sẽ không được bồi thường. Do đó, việc UBND quận Bình T căn cứ theo hiện trạng năm 2008, bổ sung diện tích vào năm 2016 để bồi thường cho ông K , bà L theo giá mới được quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của UBND thành phố Cần Thơ là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và điểm c khoản 4 Điều 58 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 Nghị định của Chính phủ.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, Tòa cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định 2590/QĐ-UBND của ông K , bà L là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với Quyết định 2059/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2016:

Quyết định này buộc ông K , bà L phải tháo dỡ toàn bộ nhà và vật kiến trúc trên phần đất không được phép xây dựng có diện tích 40.5m^2.

Xét thấy: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với diện tích 40.5m^2 đã nhận định ở phần trên. Do ông K , bà L đã xây dựng nhà trái phép trên phần đất thuộc quyền quản lý của nhà nước nên vi phạm vào điểm a khoản 7 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Hành vi xây dựng nhà của ông K , bà L xảy ra từ năm 2000 đến năm 2003, có sửa chữa năm 2011 nhưng từ trước đến nay chưa bị xử lý vi phạm. Đến ngày 09/7/2016 Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy mới tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng là không kịp thời nên đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 4 Nghị định 121/2013/NĐ-CP. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ban hành quyết định buộc khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 4 Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CPvà Điều 65, 66 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

- Đối với Quyết định 3464/QĐ-CC ngày 21/11/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định khắc phục hậu quả:

Do ông K , bà L không tự nguyện thi hành Quyết định 2059 về việc khắc phục hậu quả nên ngày 09/8/2016 Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết

định 2437/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định 2437 nêu trên. Tuy nhiên, do Quyết định 2437/QĐ-CC ngày 09/8/2016 là do Phó Chủ tịch UBND quận Bình T ký, không nhân danh Chủ tịch UBND quận Bình T là trái quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012. Do đó, ngày 21/11/2016 Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định 3464/QĐ-CC hủy bỏ Quyết định 2437/QĐ-CC và tiếp tục thi hành Quyết định 2059/QĐ-KPHQ là đúng theo quy định tại Điều 85, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

- Đối với Quyết định 2878/QĐ-CC ngày 26/9/2016 về việc cưỡng chế thu hồi đất:

Ngày 08/4/2008 UBND quận Bình T ban hành Quyết định 988/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Phạm Tấn K để thực hiện dự án chợ Sang Trắng. Căn cứ theo biên bản niêm yết công khai Quyết định 988 ngày 11/4/2008 tại UBND phường Trà Nóc. Ông K không khiếu nại hay khởi kiện nên quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Việc Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định 2878/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định 988 là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013. Hiện tại ông K , bà L đã tự tháo dỡ nhà và vật kiến trúc đối với phần đất bị thu hồi, Quyết định 2878/QĐ-CC đã được tự nguyện thi hành.

Do vậy, Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu hủy các Quyết định 3464/QĐ-CC và Quyết định 2878/QĐ-CC của ông Kh , bà L là có cơ sở.

[3] Từ những phân tích nêu trên , Toà án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông K, bà L là có cơ sở . Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông K, bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 116, khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính 2015; Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại 2011; Điều 71, khoản 6 Điều 210 của Luật Đất đai 2013; Điều 38,Điều 58, Điều 65, 66, Điều 85, Điều 88 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Điều 4, điểm a khoản 7 Điều 13, Điều 68 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Phạm Tấn K ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2017/HC-ST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

1.1. Bác yêu cầu của của ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc hủy Quyết định 2059/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

1.2. Bác yêu cầu của ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L về hủy một phần Quyết định 2590/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc giải quyết khiếu nại.

1.3. Bác yêu cầu của ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc hủy toàn bộ các Quyết định 2878/QĐ-CC ngày 26/9/2016 về cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định 3464/QĐ-CC ngày 21/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về cưỡng chế thi hành Quyết định khắc phục hậu quả.

1.4. Đình chỉ yêu cầu hủy quyết định số 2437/QĐ-CC ngày 09/8/2016 do người khởi kiện rút yêu cầu.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm, chuyển 200.000 đồng theo biên lai thu số 000039 ngày 05/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ thành án phí.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Tấn K , bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm hành chính, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000249 ngày 29/5/2017 và 001158 ngày 10/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND Thành phố Cần Thơ (1);
– VKSND Thành phố Cần Thơ (1);
– Cục THADS Thành phố Cần Thơ (1);
– Các đương sự (3);
– Lưu: hồ sơ (3),VP(3) (15) ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh